

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thông báo công khai danh mục, hình thức
và giá bán phế liệu thu hồi do thanh lý Tài sản, CCDC năm 2026 (Đợt 2)**

QUYỀN HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHIỆP HUẾ

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, Sử dụng Tài sản công;

Căn cứ Thông tư 120/2025/TT-BTC ngày 18 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, Sử dụng Tài sản công;

Căn cứ Thông tư 24/2024/TT-BTC 17 tháng 4 năm 2024 của Bộ Tài chính Hướng dẫn chế độ Kế toán hành chính, sự nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 7359/QĐ-BCT ngày 19/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Cao đẳng Công nghiệp Huế;

Căn cứ vào cuộc họp của Hội đồng thanh lý tài sản, công cụ dụng cụ năm 2026 (đợt 2) ngày 26/10/2026.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt thông báo công khai danh mục, hình thức và giá bán chỉ định lô phế liệu thu hồi do thanh lý 12 mục Công cụ dụng cụ và Vật tư học tập hư hỏng năm 2026 thuộc quản lý chuyên môn của khoa Nhiệt Lạnh (tổ xây dựng). Thông tin chi tiết như sau:

1. Danh mục phế liệu bán: Lô phế liệu kim loại (sắt, thép hoen gỉ, rỉ bề mặt, biến dạng) và phế liệu gỗ mục nát thu hồi từ 12 mục CCDC/vật tư (Phụ lục đính kèm).

2. Khối lượng phế liệu thu hồi dự kiến:

- Phế liệu sắt, thép: 844 kg.

- Phế liệu gỗ (đà gỗ, ván gỗ): 1.130 kg.

3. Hình thức bán: Bán phế liệu theo phương thức Bán chỉ định

4. Tổng giá bán chỉ định phê duyệt (đã bao gồm thuế): **8.667.000 đồng**

(Bằng chữ: Tám triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng chẵn).



Người mua chịu toàn bộ chi phí bốc xếp, tháo dỡ, di dời và vận chuyển phế liệu ra khỏi khuôn viên Trường.

Điều 2. Niêm yết và thời hạn thông báo công khai

1. Địa điểm niêm yết: Niêm yết công khai tại Bảng tin trụ sở Nhà trường (Số 70 Nguyễn Huệ, phường Vĩnh Ninh, TP. Huế) và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Trường Cao đẳng Công nghiệp Huế (<https://hueic.edu.vn>).

2. Thời hạn thông báo công khai: 05 ngày làm việc, kể từ ngày 26/10/2026 đến hết ngày 30/10/2026.

3. Địa điểm xem phế liệu thực tế: Khu vực kho giữ vật tư - Khoa Nhiệt lạnh (Cơ sở 3), Trường Cao đẳng Công nghiệp Huế.

Điều 3. Lựa chọn người mua và ký Hợp đồng bán phế liệu

1. Nguyên tắc bán chỉ định: Bán cho tổ chức hoặc cá nhân nộp Đơn đăng ký mua hợp lệ đầu tiên tại Phòng Quản trị - Đầu tư trong thời hạn thông báo công khai và chấp nhận mua đúng giá bán chỉ định quy định tại Điều 1 Quyết định này.

2. Trường hợp có từ 02 đơn vị/cá nhân trở lên cùng nộp đơn đăng ký mua hợp lệ tại cùng một thời điểm, Phòng Quản trị - Đầu tư báo cáo Chủ tịch Hội đồng thanh lý tổ chức bốc thăm công khai để xác định người mua.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Quản trị - Đầu tư:

- Tổ chức niêm yết, đăng tải thông báo công khai; theo dõi tiếp nhận Đơn đăng ký mua.

- Soạn thảo và ký Hợp đồng bán phế liệu với cá nhân/tổ chức đăng ký mua hợp lệ đầu tiên.

- Giám sát việc di dời, bốc xếp phế liệu; bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh môi trường và thu gom sạch sẽ mặt bằng bãi chứa sau khi bàn giao phế liệu.

2. Phòng Hành chính - Tổng hợp:

- Hướng dẫn người mua các thủ tục tài chính theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

Điều 5. Trưởng các phòng: Quản trị - Đầu tư, Hành chính - Tổng hợp, các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT, QTĐT (PTLT).



Trần Hữu Châu Giang



DANH MỤC TÀI SẢN, CÔNG CỤ DỤNG CỤ ĐỀ NGHỊ THANH LÝ (BÁN PHÉ LIỆU)
NĂM 2026 (ĐỢT 2)

(Phụ lục kèm theo Quyết định số 699 /QĐ-CD CNH ngày 26/10/2026 của Quyền Hiệu trưởng Trường CD Công Nghiệp Huế)

STT	Tên tài sản/CCDC	Mã quản lý	ĐVT	Năm sử dụng	SL	Nguyên giá	Ước lượng giá trị thực tế	Số tiền của 1 kg (đồng, sắt, inox, tôn, thép, nhôm)	Giá thanh lý
I	CCDC				10	75.570.000			6.972.000
1	Cột pha cột tròn D200	2014KTĐT.XDUNG	bộ	2014	1	7.500.000	56	7.000	392.000
2	Cột pha cột tròn D250	2014KTĐT.XDUNG	bộ	2014	1	7.500.000	68	7.000	476.000
3	Cột pha cột tròn D300	2014KTĐT.XDUNG	bộ	2014	1	7.500.000	84	7.000	588.000
4	Cột pha cột tròn D400	2014KTĐT.XDUNG	bộ	2014	1	7.500.000	112	7.000	784.000
5	Cột pha cột tròn D500	2014KTĐT.XDUNG	bộ	2014	1	7.500.000	144	7.000	1.008.000
6	Cột pha cột vuông 200x200x4	2014KTĐT.XDUNG	bộ	2014	1	8.200.000	72	7.000	504.000
7	Cột pha cột vuông 300x300x4	2014KTĐT.XDUNG	bộ	2014	1	9.000.000	104	7.000	728.000
8	Cột pha cột vuông 350x350x4	2014KTĐT.XDUNG	bộ	2014	1	9.700.000	120	7.000	840.000
9	Cột pha thép tấm 1500 x1500 x1.2	2014KTĐT.XDUNG	bộ	2014	1	1.200.000	84	7.000	588.000
10	Cột pha cột vuông 500x500x4	2014KTĐT.XDUNG	bộ	2014	1	9.970.000	152	7.000	1.064.000
II	Vật tư học tập				2	-			1.695.000
1	Đũa gỗ		bộ	2014	1	-	450	1.500	675.000
2	Ván gỗ		bộ	2014	1	-	680	1.500	1.020.000
	TỔNG CỘNG				12	75.570.000			8.667.000

(Bằng chữ: Tám triệu, sáu trăm sáu mươi bảy ngàn đồng chẵn./.)